

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHN TẾ - KỸ THUẬT CÔNG NGHIỆP
KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
BỘ MÔN: HỆ THỐNG THÔNG TIN

ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT
HỌC PHẦN: QUẢN LÝ DỰ ÁN CNTT

1. THÔNG TIN CHUNG

Tên học phần (tiếng Việt):	QUẢN LÝ DỰ ÁN CÔNG NGHỆ THÔNG TIN
Tên học phần (tiếng Anh):	PROJECT MANAGEMENT.
Mã môn học:	
Khoa/Bộ môn phụ trách:	Hệ thống thông tin.
Giảng viên phụ trách chính:	Th.s Vũ Mỹ Hạnh Email: vmhanh@uneti.edu.vn
GV tham gia giảng dạy:	Ths. Lê Thị Kiều Oanh, Ths. Vũ Mỹ Hạnh, Ths. Trần Minh Đức, Ths. Trần Thanh Đại
Số tín chỉ:	2 (26,8,30,60)
Số tiết Lý thuyết:	26
Số tiết TH/TL:	8 $26+8/2 = 15$ tuần x 2 tiết/tuần
Số tiết Tự học:	60
Tính chất của học phần:	Bắt buộc
Học phần tiên quyết:	Phân tích thiết kế hệ thống
Học phần học trước:	Phân tích thiết kế các hệ thống thông tin, Kỹ thuật lập trình.
Các yêu cầu của học phần:	Có tài liệu học tập, nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực trong học tập

2. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Quản lý dự án CNTT cung cấp cho sinh viên các kiến thức về:

- Các khái niệm về Hệ thống, dự án và dự án CNTT.
- Phương pháp lập kế hoạch cho một dự án
- Phương pháp kiểm soát và điều hành dự án

3. MỤC TIÊU CỦA HỌC PHẦN ĐỐI VỚI NGƯỜI HỌC

Kiến thức

Hiểu và vận dụng các bước thực hiện và triển khai các hoạt động liên quan đến lập kế hoạch và quản lý một dự án công nghệ thông tin.

Kỹ năng

Thành thạo kỹ năng xác định và phân chia công việc, kỹ năng ước lượng công việc, kỹ năng lập kế hoạch, kỹ năng triển khai và kiểm soát lịch trình.

Hiểu và vận dụng các công việc quản lý dự án cho một dự án có quy mô nhỏ và vừa.

Phẩm chất đạo đức và trách nhiệm

Nghiêm túc, trách nhiệm, chủ động, tích cực, chăm chỉ, cẩn thận, sáng tạo.

4. CHUẨN ĐẦU RA HỌC PHẦN

Mã CDR	Mô tả CDR học phần <i>Sau khi học xong môn học này, người học có thể:</i>	CDR của CTĐT
G1	Về kiến thức	
<i>G1.1.1</i>	Hiểu biết kiến thức cơ bản về khoa học tự nhiên, xã hội, khoa học chính trị, pháp luật ứng dụng trong hoạt động quản lý dự án.	[1.1.2]
<i>G1.2.1</i>	Hiểu, vận dụng các kiến thức chuyên ngành vào hoạt động quản lý dự án.	[1.2.2]
<i>G1.3.1</i>	Phân tích và triển khai các bước quản lý dự án CNTT	[1.3.1]
<i>G1.4.1</i>	Ứng dụng tốt và làm chủ các công cụ cần thiết trong quản lý dự án; có khả năng phân tích và tổng hợp kiến thức, cập nhật được những thay đổi về công nghệ theo xu thế hiện đại	[1.4.3]
G2	Về kỹ năng	
<i>G2.1.1</i>	Vận dụng các kiến thức khoa học kỹ thuật và chuyên môn một cách linh hoạt vào lĩnh vực quản lý dự án CNTT	[2.1.1]
<i>G2.1.2</i>	Vận dụng các công cụ phần mềm vào hoạt động quản lý dự án.	[2.1.4]
<i>G2.2.1</i>	Thành thạo kỹ năng làm việc hiệu quả theo nhóm; kỹ năng giao tiếp hiệu quả thông qua viết, thuyết trình, thảo luận. Vận dụng xây dựng, tổ chức, điều hành và quản lý các dự án liên quan có hiệu quả	[2.2.2]
<i>G.2.2.2</i>	Có kỹ năng tự cập nhật những thay đổi, nắm bắt các tiến bộ khoa học kỹ thuật, có khả năng tự học, tự nghiên cứu, làm việc độc lập.	[2.2.3]
G3	Năng lực tự chủ và trách nhiệm	
<i>G3.1.1</i>	Có tư duy sáng tạo, có phẩm chất đạo đức, có năng lực dẫn dắt về chuyên môn nghiệp vụ đã được đào tạo; có sáng kiến trong quá trình thực hiện nhiệm vụ được giao.	[3.1.1]
<i>G3.1.2</i>	Có khả năng tự định hướng, thích nghi với môi trường làm việc khác nhau;	[3.1.2]
<i>G3.1.3</i>	Tự học tập, tích lũy kiến thức, kinh nghiệm để nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ;	[3.2.1]
<i>G3.2.1</i>	Có khả năng đưa ra được kết luận về các vấn đề chuyên môn nghiệp vụ thông thường và một số vấn đề phức tạp về mặt kỹ thuật;	[3.2.2]

5. NỘI DUNG MÔN HỌC, KẾ HOẠCH GIẢNG DẠY

STT	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
1	Chương 1: Tổng quan về Quản lý dự án Công nghệ thông tin 1.1. Các kiến thức cơ sở 1.1.1 Dự án, dự án công nghệ thông tin 1.1.2 Quản lý dự án 1.1.3 Các bên tham gia trong dự án 1.2. Vòng đời dự án 1.3. Các hoạt động quản lý dự án 1.4. Các nhân tố thành công của dự án 1.5. Các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong quản lý dự án	2		[1],[2],[3],[4]
2	Chương 2: XÁC ĐỊNH DỰ ÁN 2.1. Tiến trình xác định dự án 2.2. Các hồ sơ dự án cần xác định 2.3. Lựa chọn dự án, ước lượng sơ bộ 2.4. Phân tích dự án khả thi 2.5. Ma trận trách nhiệm 2.6. Kế hoạch truyền thông	2		[1],[2],[3],[4]
3	Chương 3: LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN 3.1. Khái niệm 3.2. Tiến trình lập kế hoạch chi tiết 3.3. Lập bảng phân rã công việc (WBS) 3.3.1 Cấu trúc bảng phân việc 3.3.2 Ý nghĩa bảng phân việc 3.3.3 Tiến trình xác định bảng phân việc 3.3.4 Các bước xây dựng bảng phân việc	2		[1],[2],[3],[4]
4	3.4. Quản lý rủi ro 3.4.1. Khái niệm 3.4.2. Phân loại rủi ro 3.4.3. Lập kế hoạch quản lý rủi ro dự án	2		[1],[2],[3],[4]
5	3.5. Ước lượng thời gian 3.5.1 Khái niệm 3.5.2 Các phương pháp ước lượng	2		[1],[2],[3],[4]

STT	Nội dung	Số tiết LT	Số tiết TH	Tài liệu học tập, tham khảo
	3.5.3 Các hướng dẫn trợ giúp ước lượng			
6	3.6. <i>Lập lịch dự án</i> 3.6.1 Ý nghĩa của việc lập lịch dự án 3.6.2 Tiến trình lập lịch dự án	2		[1],[2],[3],[4]
7	3.6.3 Biểu đồ hình hộp	2		[1],[2],[3],[4]
8	3.6.4 Biểu đồ mũi tên	2		[1],[2],[3],[4]
9	3.6.5 Sơ đồ Grantt	2		[1],[2],[3],[4]
10	Luyện tập & Kiểm tra		4	[1],[2],[3],[4]
11	3.6.6. Phân tích sơ đồ mạng PERT	2		[1],[2],[3],[4]
12	3.7. <i>Cân đối tài nguyên dự án</i> 3.7.1 Khái niệm và nguyên tắc cân đối tài nguyên 3.7.2. Hình đồ tài nguyên 3.7.3. Xây dựng hình đồ tài nguyên	2		[1],[2],[3],[4]
13	3.7.4. Các phương pháp giảm bớt chênh lệch trong hình đồ tài nguyên.	2		[1],[2],[3],[4]
14	Chương 4: ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN 4.1. <i>Truyền thông trong dự án</i> 4.2. <i>Các kỹ thuật thực hiện truyền thông</i> 4.3. <i>Giám sát tiến độ dự án</i> 4.4. <i>Quản lý thay đổi và điều chỉnh trong dự án</i> 4.5. <i>Kết thúc dự án</i>	2		[1],[2],[3],[4]
15	Luyện tập & Kiểm tra		4	[1],[2],[3],[4]

6. CHUẨN ĐẦU RA CỦA HỌC PHẦN

Mức 1: Thấp

Mức 2: Trung bình

Mức 3: Cao

(Lưu ý: Khi đánh giá mức độ đóng góp từng “nội dung giảng dạy” tới các tiêu chuẩn (Gx.x.x) sẽ ảnh hưởng tới việc phân bổ thời lượng giảng dạy của từng phần nội dung giảng dạy và mức độ ưu tiên kiểm tra đánh giá nội dung đó).

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần											
		G1.1.1	G1.2.1	G1.3.1	G1.4.1	G2.1.1	G2.1.2	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.1.3	G3.2.1

Chương	Nội dung giảng dạy	Chuẩn đầu ra học phần											
		G1.1.1	G1.2.1	G1.3.1	G1.4.1	G2.1.1	G2.1.2	G2.2.1	G2.2.2	G3.1.1	G3.1.2	G3.1.3	G3.2.1
1	Chương 1: TỔNG QUAN VỀ QUẢN LÝ DỰ ÁN												
	1.1. Các kiến thức cơ sở	2	2			1			1	2	2	2	2
	1.2. Vòng đời dự án	2	2			1			1	2	2	2	2
	1.3. Các hoạt động quản lý dự án	2	2			1			1	2	2	2	2
	1.4. Các nhân tố thành công của dự án	2	2			1			1	2	2	2	2
	1.5. Các kiến thức, kỹ năng cần thiết trong quản lý dự án	2	2			1			1	2	2	2	2
2	Chương 2: XÁC ĐỊNH DỰ ÁN												
	2.1. Tiến trình xác định dự án		2	2		2		1	1	2	2	2	2
	2.2. Các hồ sơ dự án cần xác định		2	2		2		1	1	2	2	2	2
	2.3. Lựa chọn dự án, ước lượng sơ bộ		2	2		2		1	1	2	2	2	2
	2.4. Phân tích dự án khả thi		2	2		2		1	1	2	2	2	2
	2.5. Ma trận trách nhiệm		2	2		2		1	1	2	2	2	2
	2.6. Kế hoạch truyền thông		2	2		2		1	1	2	2	2	2
3	Chương 3: LẬP KẾ HOẠCH DỰ ÁN												
	3.1. Khái niệm	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.2. Tiến trình lập kế hoạch chi tiết	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.3. Lập bảng phân rã công việc (WBS)	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.4. Quản lý rủi ro	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.5. Ước lượng thời gian	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.6. Lập lịch dự án	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
	3.7. Cân đối tài nguyên dự án	1	1	3		1	3	3	1	2	2	2	2
4	Chương 4: ĐIỀU HÀNH DỰ ÁN												
	4.1. Truyền thông và các kỹ thuật truyền thông trong dự án	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	4.2. Giám sát tiến độ dự án	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	4.3. Quản lý thay đổi và điều chỉnh trong dự án	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2
	4.4. Kết thúc dự án	1	1	1	2	1	2	2	1	2	2	2	2

7. PHƯƠNG THỨC ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN

TT	Điểm thành	Quy định	Chuẩn đầu ra học phần
----	------------	----------	-----------------------

	phần	(Theo QĐ Số: 686/QĐ-ĐHKTKTCN)	G1. 1.1	G1. 2.1	G1. 3.1	G1. 4.1	G2. 1.1	G2. 1.2	G2. 2.1	G2. 2.2	G3. 1.1	G3. 1.2	G3. 1.3	G3. 2.1
1	Điểm quá trình (40%)	1. Kiểm tra thường xuyên + Hình thức: <i>Tham gia thảo luận, kiểm tra 15 phút, hỏi đáp</i> + Số lần: <i>Tối thiểu 1 lần/sinh viên</i> + Hệ số: 1	x			x			x	x	x	x	x	x
		2. Kiểm tra định kỳ lần 1 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Tuần 10</i> + Hệ số: 2		x		x			x	x	x	x	x	x
		3. Kiểm tra định kỳ lần 2 + Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Tuần 15</i> + Hệ số: 2			x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
		4. Kiểm tra chuyên cần + Hình thức: <i>Điểm danh theo thời gian tham gia học trên lớp</i> + Hệ số: 2	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x
2	Điểm thi kết thúc học phần (60%)	+ Hình thức: <i>Trắc nghiệm</i> + Thời điểm: <i>Theo lịch thi học kỳ</i> + Tính chất: <i>Bắt buộc</i>	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x	x

8. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC

✓ Giảng viên giới thiệu học phần, tài liệu học tập, tài liệu tham khảo, các địa chỉ website để tìm tư liệu liên quan đến môn học. Nêu nội dung cốt lõi của chương và tổng kết chương, sử dụng bài giảng điện tử và các mô hình giáo cụ trực quan trong giảng dạy. Tập trung hướng dẫn học, tư vấn học, phản hồi kết quả thảo luận, kết quả kiểm tra và các nội dung lý thuyết chính mỗi chương.

✓ Sinh viên chuẩn bị bài từng chương, làm bài tập đầy đủ, trau dồi kỹ năng làm việc nhóm để chuẩn bị bài thảo luận.

✓ Trong quá trình học tập, sinh viên được khuyến khích đặt câu hỏi phản biện, trình bày quan điểm, các ý tưởng sáng tạo mới dưới nhiều hình thức khác nhau.

9. QUY ĐỊNH CỦA HỌC PHẦN

9.1. Quy định về tham dự lớp học

✓ Sinh viên/học viên có trách nhiệm tham dự đầy đủ các buổi học. Trong trường hợp nghỉ học do lý do bất khả kháng thì phải có giấy tờ chứng minh đầy đủ và hợp lý.

- ✓ Sinh viên vắng quá 50% buổi học dù có lý do hay không có lý do đều bị coi như không hoàn thành khóa học và phải đăng ký học lại vào học kỳ sau.
- ✓ Tham dự các tiết học lý thuyết
- ✓ Thực hiện đầy đủ các bài tập được giao trong cuốn sách bài tập hình họa vẽ kỹ thuật
- ✓ Tham dự kiểm tra giữa học kỳ
- ✓ Tham dự thi kết thúc học phần
- ✓ Chủ động tổ chức thực hiện giờ tự học

9.2. Quy định về hành vi lớp học

- ✓ Học phần được thực hiện trên nguyên tắc tôn trọng người học và người dạy. Mọi hành vi làm ảnh hưởng đến quá trình dạy và học đều bị nghiêm cấm.
- ✓ Sinh viên phải đi học đúng giờ quy định. Sinh viên đi trễ quá 15 phút sau khi giờ học bắt đầu sẽ không được tham dự buổi học.
- ✓ Tuyệt đối không làm ồn, gây ảnh hưởng đến người khác trong quá trình học.
- ✓ Tuyệt đối không được ăn uống, nhai kẹo cao su, sử dụng các thiết bị như điện thoại, máy nghe nhạc trong giờ học.

10. TÀI LIỆU HỌC TẬP, THAM KHẢO

1.1. Tài liệu học tập:

[1] Thạc Bình Cường, *Quản lý dự án phần mềm: Kỹ năng và phương pháp tiếp cận hiện đại*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2005.

1.2. Tài liệu tham khảo:

[2] PGS.TS. Từ Quang Phương, *Giáo trình quản lý dự án*, NXB Đại học Kinh tế quốc dân, 2012

[3] Đinh Văn Hải, *Giáo trình quản lý dự án*, Bộ Tài Chính, 2013.

[4] Thạc Bình Cường, *Quản lý dự án phần mềm: Kỹ năng và phương pháp tiếp cận hiện đại*, NXB Khoa học kỹ thuật, 2005.

11. HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN

- ✓ Các Khoa, Bộ môn phổ biến đề cương chi tiết cho toàn thể giáo viên thực hiện.
- ✓ Giảng viên phổ biến đề cương chi tiết cho sinh viên vào buổi học đầu tiên của học phần.
- ✓ Giảng viên thực hiện theo đúng đề cương chi tiết đã được duyệt.

Hà Nội, ngày tháng năm **2018**

Trưởng khoa
(Ký và ghi rõ họ tên)

Trưởng bộ môn
(Ký và ghi rõ họ tên)

Người biên soạn
(Ký và ghi rõ họ tên)